

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	5
Dữ liệu tương ứng	6 - 7

Số tham chiếu: 60752684/66965826-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Hội đồng Thành viên của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 3 đến trang 7, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam) ("Công ty") và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2024. Báo cáo kiểm toán đó cũng bao gồm đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" về hai vấn đề, vấn đề thứ nhất liên quan đến kết luận thanh tra của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính tại Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ảnh hưởng của kết luận này đến việc ghi nhận chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho năm 2017 cũng như ảnh hưởng tiềm tàng đến việc ghi nhận chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho các năm 2018 đến 2022 do chưa có hướng dẫn thực hiện chi tiết từ cơ quan chức năng và vấn đề thứ hai về việc trình bày lại một số dữ liệu tương ứng liên quan đến việc kê khai bổ sung chi phí không được khấu trừ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022. Báo cáo tài chính riêng đầy đủ và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đầy đủ của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

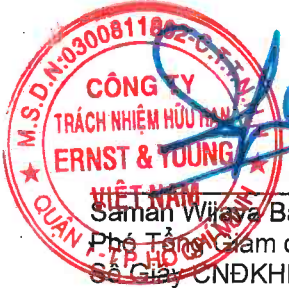


Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
	TÀI SẢN		
I.	Tài sản ngắn hạn	37.551.484.489.390	29.811.206.743.008
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.545.531.371.085	4.233.457.057.651
2.	Các khoản đầu tư ngắn hạn	29.508.951.744.241	21.998.229.265.329
3.	Các khoản phải thu	4.427.368.154.530	3.511.294.303.181
4.	Tài sản ngắn hạn khác	69.633.219.534	68.226.116.847
II.	Tài sản dài hạn	81.081.276.278.830	76.506.260.921.966
1.	Các khoản phải thu dài hạn	72.745.976.718	62.538.432.956
2.	Tài sản cố định	160.751.743.229	176.410.133.590
	<i>Nguyên giá</i>	<i>512.868.001.703</i>	<i>510.246.305.173</i>
	<i>Giá trị khấu hao lũy kế</i>	<i>(352.116.258.474)</i>	<i>(333.836.171.583)</i>
3.	Các khoản đầu tư dài hạn	67.575.169.676.011	62.751.808.292.740
4.	Tài sản dài hạn khác	5.552.283.052.890	6.742.830.872.023
5.	Tài sản tài khoản riêng	7.720.325.829.982	6.772.673.190.657
III.	Tổng tài sản	118.632.760.768.220	106.317.467.664.974
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV.	Nợ phải trả	98.476.444.048.453	89.431.447.838.476
1.	Nợ ngắn hạn	8.297.568.876.707	8.830.236.163.878
2.	Nợ dài hạn	82.458.549.341.764	73.828.538.483.941
3.	Công nợ tài khoản riêng	7.720.325.829.982	6.772.673.190.657
V.	Vốn chủ sở hữu	20.156.316.719.767	16.886.019.826.498
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.220.000.000.000	22.220.000.000.000
2.	Quỹ dự trữ bắt buộc	414.185.808.521	250.670.963.857
3.	Lỗi lũy kế	(2.477.869.088.754)	(5.584.651.137.359)
VI.	Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	118.632.760.768.220	106.317.467.664.974

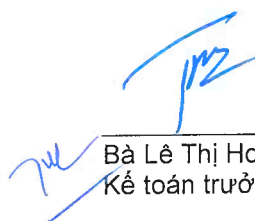
CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

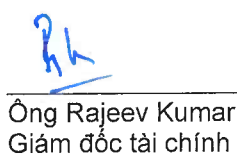
CHỈ TIÊU	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cam kết thuê hoạt động (VND)	511.577.974.445	523.792.795.554
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	48.621.118.145	25.479.592.006
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	114.163.034,16	169.384.564,74


Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:


Bà Lê Thị Hoàng Trúc
Kế toán trưởng


Ông Rajeev Kumar
Giám đốc tài chính


Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

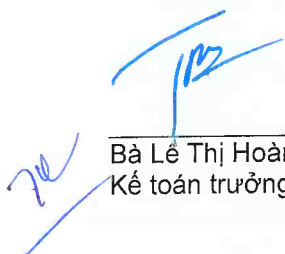
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
1.	Tổng doanh thu	29.823.138.206.127	33.095.127.958.775
	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	21.051.680.978.851	26.322.401.333.698
	Doanh thu hoạt động tài chính	5.548.256.137.389	4.820.384.808.107
	Thu nhập khác	3.223.201.089.887	1.952.341.816.970
2.	Tổng chi phí	(25.741.365.264.585)	(29.844.117.717.951)
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(18.876.369.541.949)	(18.580.267.837.673)
	Chi phí hoạt động tài chính	(1.152.516.733.444)	(2.366.191.483.034)
	Chi phí bán hàng	(2.481.686.093.925)	(5.912.880.144.360)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(3.168.472.414.291)	(2.984.778.252.884)
	Chi phí khác	(62.320.480.976)	-
3.	Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.081.772.941.542	3.251.010.240.824
4.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(43.163.982.628)	-
5.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(768.312.065.645)	(750.083.228.180)
6.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.270.296.893.269	2.500.927.012.644

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Lê Thị Hoàng Trúc
Kế toán trưởng



Ông Rajeev Kumar
Giám đốc tài chính



Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

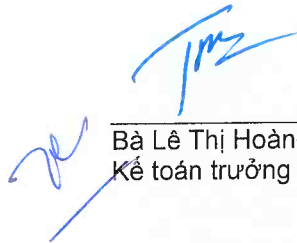
tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

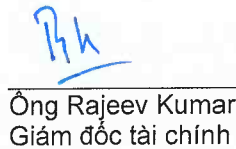
STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	68,35	71,96
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31,65	28,04
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	83,01	84,12
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	16,99	15,88
3.	Khả năng thanh toán			
	Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0,43	0,48
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,53	3,38
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3,44	3,06
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	15,53	9,50
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,22	14,81

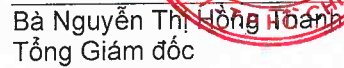
Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:


Bà Lê Thị Hoàng Trúc
Kế toán trưởng


Ông Rajeev Kumar
Giám đốc tài chính


Bà Nguyễn Thị Hồng Hoàng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

DỮ LIỆU TƯƠNG ƯNG

tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

DỮ LIỆU TƯƠNG ƯNG

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện trình bày lại một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 liên quan đến việc kê khai bổ sung chi phí không được khấu trừ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2018 đến năm 2022.

Chi tiết phần trình bày lại dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày dưới đây:

Trích từ Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Đã trình bày trước đây)	Điều chỉnh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Trình bày lại)
II.	Tài sản dài hạn	76.567.473.621.239	(61.212.699.273)	76.506.260.921.966
4.	Tài sản dài hạn khác	6.804.043.571.296	(61.212.699.273)	6.742.830.872.023
III.	Tổng tài sản	106.378.680.364.247	(61.212.699.273)	106.317.467.664.974
V.	Vốn chủ sở hữu	16.947.232.525.771	(61.212.699.273)	16.886.019.826.498
2.	Quỹ dự trữ bắt buộc	253.731.598.821	(3.060.634.964)	250.670.963.857
3.	Lỗi lũy kế	(5.526.499.073.050)	(58.152.064.309)	(5.584.651.137.359)
VI.	Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	106.378.680.364.247	(61.212.699.273)	106.317.467.664.974

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam)

DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)
tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

Trích từ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt:

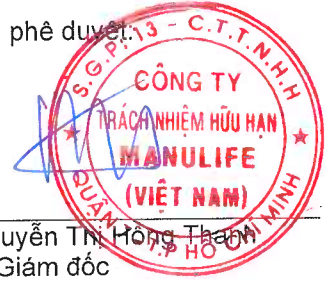
Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm trước (Đã trình bày trước đây)	Điều chỉnh	Năm trước (Trình bày lại)
5.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(688.870.528.907)	(61.212.699.273)	(750.083.228.180)
6.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.562.139.711.917	(61.212.699.273)	2.500.927.012.644

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Lê Thị Hoàng Trúc
Kế toán trưởng

Ông Rajeev Kumar
Giám đốc tài chính

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024